



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Số: 39/2026/CV-VCAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

(Năm 2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (VCAMFI)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2025: 3.859.020,48 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Trong kỳ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt thực hiện 03 (ba) lần thay đổi Điều lệ Quỹ:

- i. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ III có hiệu lực: Đối với Giá dịch vụ quản lý quỹ mới (1,4%) là ngày 21/01/2025; đối với tên Quỹ mới là ngày 20/02/2025.

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Toàn văn Điều lệ Quỹ Tên Quỹ đầu tư - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Capital Fixed Income Fund	Toàn văn Điều lệ Quỹ Tên Quỹ đầu tư - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VCAM-NH Vietnam Advance Bond Fund	Tên mới của Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua theo Nghị quyết cuộc họp số 04/2025 DHNDT-

	- Tên viết tắt: VCAMFI	- Tên viết tắt: VCAM-NH-VABF	VCAM-NH VABF ngày 21/01/2025
2	Điều 60.1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1,4% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Điều 60.1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Giá dịch vụ quản lý tài sản mới trả cho Công ty quản lý quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua tại Nghị quyết cuộc họp số 04/2025 DHNDT-VCAM-NH VABF ngày 21/01/2025
2	Điều 60.13. Tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị và giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng không quá 2% (hai phần trăm)/giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm để đáp ứng quy định tại mục A Biểu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư 102/2021/TT- BTC ngày 17/11/2021.		Bổ sung quy định giá dịch vụ áp dụng theo Thông tư 102/2021/TT- BTC ngày 17/11/2021.

ii. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ IV có hiệu lực từ ngày 16/04/2025

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/08/2006	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ

	25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	(được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	
2.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư c) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	Bổ sung quy định về Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư
3.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung vào Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch , thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch được thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng;	Sửa đổi, bổ sung quy định về Giao dịch Chứng chỉ quỹ
4.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 5. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	
5.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán.	Bổ sung quy định về Giá phát hành và Giá mua lại
6.	Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập		Bổ sung quy định về Giải pháp cho vấn

	(nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng giảm xuống dưới ba mươi (30) tỷ Đồng Việt Nam, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục trong thời hạn ba (03) Ngày làm việc. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng, Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 64 Điều lệ này.		đề thua lỗ của Quỹ
7.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công ty quản lý quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà đầu tư và lấy ý kiến của Nhà đầu tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: (i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; (ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: a) ——— Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: (i) Tên Quỹ; (ii) Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; (iii) Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; (iv) Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. e) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư	Bổ sung quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; (iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ: (i) Nhà đầu tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công ty quản lý quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc (ii) Nhà đầu tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư. c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu tố sau: (i) Phiếu lấy ý kiến do Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư hoặc theo mẫu do Công ty quản lý quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung; (iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ (nếu là Nhà đầu tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư và đóng dấu (nếu là Nhà đầu tư tổ chức). Chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật của Nhà đầu tư được chấp nhận; (iv) Phiếu lấy ý kiến được gửi lại về cho Công ty quản lý quỹ đúng	tư tối thiểu bảy (7) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; đ) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
---	--	--

	thời hạn lấy ý kiến như theo thông báo của Công ty quản lý quỹ; (v) Đối với hình thức gửi bằng bưu điện hoặc gửi trực tiếp, phiếu lấy ý kiến được đựng trong phong bì dán kín, và không bị mở trước khi thực hiện kiểm phiếu. Đối với hình thức gửi bằng thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư; (vi) Đối với từng nội dung lấy ý kiến, Nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn: “nhất trí”, hoặc “không nhất trí”, hoặc “không có ý kiến”. d) Không tham gia biểu quyết: Các trường hợp sau đây được coi là Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết: (i) Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư trong Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có) nhưng bị hoàn trả về theo quy định của bưu điện do địa chỉ Nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà đầu tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty quản lý quỹ theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến; (iii) Phiếu lấy ý kiến không được Nhà đầu tư gửi về được xem như Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết.		
8.	Điều 25. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp	Điều 24. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp	Bổ sung quy định về Ban đại diện Quỹ

	dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.	dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị.	
9.	Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một	Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Có văn bản thông báo thành viên Ban đại diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà đầu tư tổ chức; e) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi	

	bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; e) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; g) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; g) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ ba (03) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ; e) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	
10	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: i) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp;	Lược bỏ các nội dung đã được quy định tại Thông tư 99/2020/TT – BTC và chỉ giữ lại trong bản Điều Lệ Quỹ những nội dung tương quan trực tiếp tới Nhà Đầu Tư
11	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: l) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này;	
12	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: m) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết Nhà đầu tư, xác minh và cập nhật thông tin Nhà đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết Nhà đầu tư,	

		Công ty quản lý quỹ được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư. Theo đó: (i) — Trong trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin Nhà đầu tư và xác minh chính xác Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà đầu tư; (ii) — Công ty quản lý quỹ phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết Nhà đầu tư phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (iii) — Trước khi triển khai hoạt động nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới UBCKNN; (iv) — Công ty quản lý quỹ phải tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp nếu UBCKNN có yêu cầu do xét thấy cần thiết.	
13	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo quy định pháp luật, Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ để rõ nghĩa hơn
14	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công	

	ty quản lý quỹ 4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm: e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.	ty quản lý quỹ 4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:	
15	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát 3. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại. 4. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	Bổ sung quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát
16	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ:	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn
17	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trường hợp thay đổi Ngân hàng giám sát, Quỹ thông qua Công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân hàng giám sát thay thế. Ngân hàng giám	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật. Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn

	sát thay thế phải lập và gửi UBCKNN biên bản bàn giao giữa hai Ngân hàng giám sát có xác nhận của Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ.	thay thế.	
18	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch (“Năm tài chính”). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch (“Năm tài chính”). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn mười lăm (15) tháng.	Sửa đổi quy định về Năm tài chính theo đúng tinh thần của Thông tư 98/2020/TT-BTC
19	Điều 64. Giải thể Quỹ 3. Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà đầu tư theo quy định. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.	Điều 64. Giải thể Quỹ	Bổ sung quy định về Giải thể Quỹ
20	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu, Công ty quản lý quỹ phải gửi thông kê giao dịch, số dư tài	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài	Điều chỉnh thông tin về việc Công bố thông tin, cung cấp

	khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 (năm) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.	khoản và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.	thông tin cho Nhà đầu tư theo quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC
21	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành 3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban đại diện Quỹ.	Sửa đổi quy định về Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành
22	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá	Điều chỉnh nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết, Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom theo đúng quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC

	+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
23	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. - Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch Chứng Khoán: giá được xác định là như định giá “Cổ phần và phần vốn góp khác” bên dưới



		Đối với Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch: + Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.	
--	--	--	--

iii. Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ V có hiệu lực từ ngày 10/09/2025

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Khoản mục, điều của Điều lệ hiện tại	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Toàn bộ văn bản: Ngân hàng giám sát: - Tên bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA - Tên bằng tiếng Anh: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Nam Ky Khoi Nghia Branch - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. - Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký số: 106/QĐ - UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 05 năm 2003.	Toàn bộ văn bản Ngân hàng giám sát: - Tên bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - Tên bằng tiếng Anh: Joint-Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam Giấy phép thành lập và hoạt động số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp	Cập nhật thông tin của Ngân hàng Giám sát – Lưu ký mới (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa) trong Điều lệ Quỹ VCAMFI sau khi Quỹ VCAMFI đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy điều chỉnh Giấy đăng ký thành lập quỹ về

	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: (84-28) 3821 8812 - Fax: (84-28) 3914 4714	ngày 02/05/2003; Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006. - Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại: (84-24) 3934 3137 - Fax: (84-24) 3934 9527 - Website: https://www.vietcombank.com.vn	việc thay đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký.
2	Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả 2. Giá dịch vụ lưu ký Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phải không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). Giá dịch vụ lưu ký được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ lưu ký sẽ được	Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả 2. Giá dịch vụ lưu ký Giá dịch vụ lưu ký là 0,06% (không phải sáu phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính theo công thức như sau: - Giá dịch vụ lưu ký = 0,06% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ lưu ký sẽ được thực hiện như quy định tại Bản cáo bạch.	

thực hiện như quy định tại Bản cáo bạch. 3. Giá dịch vụ quản trị và giám sát Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị và giám sát được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. - Giá dịch vụ quản trị quỹ = $0,03\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức phí tối thiểu là 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). - Giá dịch vụ giám sát quỹ = $0,02\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức phí tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan. Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ sẽ được thực hiện như	3. Giá dịch vụ quản trị và giám sát Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ là 0,05% (không phẩy năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị và giám sát được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. - Giá dịch vụ quản trị quỹ = $0,03\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức phí tối thiểu là 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. - Giá dịch vụ giám sát quỹ = $0,02\% \times \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$. Mức phí tối thiểu là: 7.000.000 (bảy triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan. Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ sẽ được thực hiện như quy định tại Bản cáo bạch.	
---	---	--

	quy định tại Bản cáo bạch.		
3	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	Sửa đổi Nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư bất thường tháng 1 năm 2025 ngày 21/01/2025 đã thông qua các điều sau:

- Điều 1: Thông qua việc đổi tên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH như sau:
 - Tên cũ:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VCAM-NH Vietnam Advance Bond Fund

- Tên viết tắt: VCAM-NH VABF
 - Tên mới:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Capital Fixed Income Fund
 - Tên viết tắt: VCAMFI
- Điều 2: Thông qua việc thay đổi Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: 1,4% (một phẩy bốn phần trăm)/Giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm;
 - Điều 3: Thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi do cập nhật tên mới và giá dịch vụ quản lý tài sản mới trả cho Công ty quản lý của Quỹ.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 ngày 16/04/2025 đã thông qua các điều sau:

- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.;
- Điều 2: Thông qua ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
- Điều 3: Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Điều 4: Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
- Điều 4: Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt;
- Điều 5: Thông qua gia hạn nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ với ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Quang, bà Phan Thị Hồng Lan cho giai đoạn 2025 – 2027;
- Điều 6: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025: Tổng thù lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 là 108.000.000 VND;
- Điều 7: Thông qua bổ nhiệm bà Phan Thị Hồng Lan làm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ thay cho ông Nguyễn Minh Hoàng;
- Điều 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như bảng tại mục 1.g)ii. văn bản này.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường tháng 7 năm 2025 ngày 07/07/2025 đã thông qua các điều sau:

- Điều 1: Thông qua Điều lệ Quỹ VCAMFI sửa đổi, bổ sung với nội dung liên quan tới việc định giá trái phiếu niêm yết tại Phụ lục 4 như bảng tại mục 1.g)iii. văn bản này;
- Điều 2: Thông qua Điều lệ Quỹ VCAMFI sửa đổi, bổ sung do cập nhật thông tin của Ngân hàng Giám sát – Lưu ký mới (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa) sau khi Quỹ VCAMFI được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy đăng ký lập quỹ đại chúng về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký;
- Điều 3: Thông qua Phương án chuyển đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký:

- Ngày 07/07/2025: VCAM tổ chức họp kiểm phiếu Đại hội Nhà đầu tư bất thường bằng văn bản để thông qua phương án chuyển đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu Ký.
Nội dung thông qua bao gồm các mốc thời gian dự kiến sau:
+ Ngày chốt danh mục tài sản của Quỹ để chuyển đổi: 31/07/2025
+ Ngày chốt Giá trị tài sản ròng để thực hiện chuyển giao tài sản của Quỹ: 31/07/2025
+ Ngày ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện chuyển giao tài sản: 01/08/2025
+ Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp: 21/08/2025
 - Ngày 08/07/2025: VCAM thực hiện công bố thông tin, đồng thời nộp hồ sơ và các tài liệu thông báo về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát – Lưu ký của Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) theo quy định hiện hành.
 - Ngày 29/07/2025: VCAM nhận thông báo chấp thuận của UBCKNN cho Quỹ VCAMFI được thay đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký.
 - Ngày 30/07/2025: VCAM thông báo cho các Nhà đầu tư của Quỹ về việc UBCKNN đã chấp thuận cho Quỹ được phép chuyển đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký.
 - Ngày 31/07/2025: VCAM tạm dừng giao dịch chứng khoán và tiền trước thời điểm chuyển giao nhằm chốt sổ dư và chốt danh mục các tài sản chuyển giao sang Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV – NKKN”).
 - Ngày 01/08/2025: VCAM và Ngân hàng Giám sát - Lưu ký hiện tại – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (“VCB”) hoàn tất báo cáo Giá trị tài sản ròng tại thời điểm ngày 31/07/2025 để chuyển giao.
 - Ngày 04/08/2025: VCAM và VCB cùng phối hợp thực hiện thủ tục chuyển giao các tài sản của Quỹ dựa trên báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quỹ, bảng kê danh mục tài sản của Quỹ tại ngày chốt danh mục tài sản cho BIDV - NKKN.
 - Ngày 19/08/2025: Hoàn tất chuyển tài sản của Quỹ. Hai Ngân hàng Giám sát - Lưu ký lập và gửi UBCKNN Biên bản bàn giao giữa hai Ngân hàng có ký xác nhận của VCAM và Ban Đại diện Quỹ.
 - Ngày 20/08/2025: VCAM công bố thông tin và thông báo tới UBCKNN và Nhà đầu tư về việc đã hoàn tất chuyển giao Ngân hàng Giám sát - Lưu ký cho Quỹ VCAMFI.
 - Ngày 21/08/2025: Chứng chỉ Quỹ VCAMFI được giao dịch lại.
- Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ VCAMFI điều chỉnh các mốc thời gian trong Phương án chuyển đổi Ngân hàng Giám sát – Lưu ký theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có các nguyên nhân khách quan khiến tiến độ chuyển đổi Ngân hàng Giám sát - Lưu ký không như dự kiến để hoàn tất việc chuyển đổi Ngân hàng Giám sát – Lưu ký.
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	2025
Trái phiếu	92,93%
Khác	7,07%



- Trái phiếu
- Khác

Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành

Tỷ lệ (%)	2025
Ngân hàng	36,8%
Bất động sản	19,2%
Hàng tiêu dùng	18,7%
May mặc	18,3%

Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành



- May mặc
- Hàng tiêu dùng
- Bất động sản
- Ngân hàng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 31/12/2025	Kỳ báo cáo 31/12/2024	Kỳ báo cáo 31/12/2023
I	Tài sản ròng của quỹ	46.463.895.272	71.443.851.520	164.329.780.895
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	3.859.020,48	6.224.309,78	15.175.967,08
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.040,33	11.478,19	10.828,29
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.490,02	11.497,16	10.828,29
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.450,91	10.761,70	10.108,99
II	Tổng thu nhập của quỹ	4.926.710.360	11.652.562.757	13.383.372.387
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	48.001.942	1.241.738.660	5.499.031.426

	Thu nhập từ cổ tức, trái tức	4.673.456.772	10.635.342.366	7.713.624.062
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	179.097.365	(308.628.377)	179.144.639
	Chênh lệch tăng, giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	26.154.281	84.055.313	(8.496.920)
	Doanh thu khác về hoạt động đầu tư	-	54.795	69.180
III	Tổng chi phí của quỹ	1.741.624.415	2.469.240.491	2.477.608.090
IV	Lợi nhuận của quỹ	3.185.085.945	9.183.322.266	10.905.764.297
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,73	1,59	1,56
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	0,44	0,43	0,31

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 31/12/2024 đến ngày 31/12/2025: 4,90%
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm) kể từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2025: 6,01%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa (trước đây là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính)

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

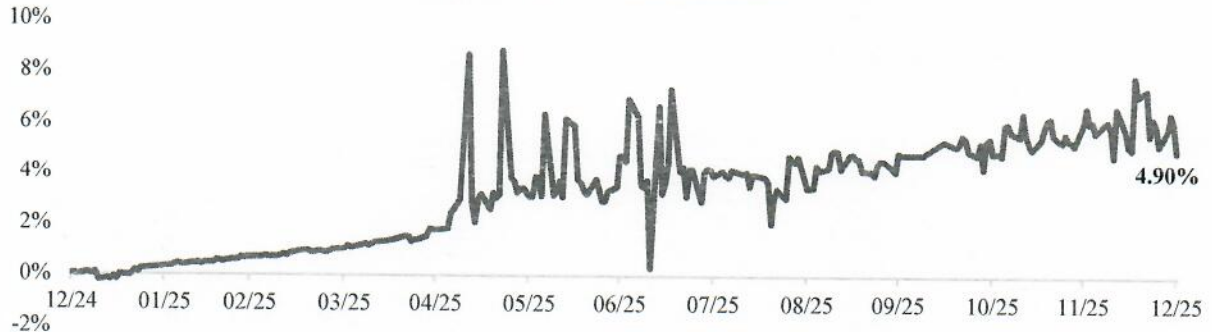
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Quỹ đã giải ngân trên 80% giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp tốt để tối ưu lợi nhuận và bảo toàn vốn cho các Nhà đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ năm 2025



- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng nhu cầu rút vốn (nếu có) cho Nhà đầu tư.
 - Duy trì tỷ trọng trái phiếu 60% - 80%. Khi các trái phiếu đáo hạn sẽ tìm mua các trái phiếu của những doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, có độ rủi ro thấp để bảo toàn vốn cho Quỹ
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	2024	2025
Trái phiếu	95,89%	92,93%
Khác	4,11%	7,07%

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phân lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2025: 12.040,33 VNĐ.
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

- GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Sản xuất công nghiệp

- Năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9,2% so với năm trước (năm 2024 tăng 8,2%). Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) khép lại năm 2025 với những tín hiệu tăng trưởng tích cực khi chỉ số PMI tháng 12 đạt 53 điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 6 tháng cuối năm.

Xuất nhập khẩu

- Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 107,95 tỷ USD, giảm 6,1%, chiếm 22,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 367,09 tỷ USD, tăng 26,1%, chiếm 77,3%.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.404 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 14,07 tỷ USD, tăng 0,8% so với năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Lạm phát cơ bản tháng Mười Hai tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Năm 2025, lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp, các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay.
- Tỷ giá trung tâm năm 2025 về cơ bản ổn định do NHNN điều hành tỷ giá phù hợp, can thiệp ngoại tệ linh hoạt, hạn chế áp lực biến động bất thường đối với tỷ giá thị trường, góp phần ổn định và đáp ứng nhu cầu ngoại tệ hợp pháp. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với thời điểm cuối năm 2024.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Trong quý IV/2025 có 190.190 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ được phát hành, tăng 33% so với quý III/2025 và tăng 21% so với cùng kỳ năm 2024. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm Ngân hàng với 103.265 tỷ đồng, chiếm 54% tổng giá trị phát hành. Bất động sản là nhóm có giá trị phát hành lớn thứ hai, đạt 52.175 tỷ đồng, tương đương 27% tổng giá trị phát hành.
- Trong quý IV/2025, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 81.754 tỷ đồng, giảm 30% so với quý III/2025 và tăng 14% so với cùng kỳ 2024. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành Ngân hàng với 57.906 tỷ đồng chiếm 71% tổng giá trị mua lại, tiếp theo là nhóm ngành Bất động sản 17.161 tỷ đồng tương đương với 21% tổng giá trị mua lại. Theo VBMA, trong năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 206.294 tỷ đồng.

Thị trường quỹ mở trái phiếu:

- Do mặt bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm trong năm 2025 phần lớn duy trì ổn định so với mức bình quân của năm 2024, kết quả hoạt động của các quỹ mở trái phiếu cũng nhìn chung không có nhiều biến động so với cùng kỳ. Theo đó, mức tăng trưởng NAV trên mỗi chứng chỉ quỹ trong năm 2025 ghi nhận dao động trong khoảng 4,5% đến 7,5%.

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có):

Trong kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ có thay đổi Ngân hàng Giám sát

- Tại Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức vào ngày 07 tháng 07 năm 2025, Đại hội đã nhất trí thông qua phương án thay đổi Ngân hàng Giám sát – Lưu ký của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt
- Ngày 10 tháng 09 năm 2025, Quỹ đã chính thức thực hiện thay đổi thành công Ngân hàng Giám sát – Lưu ký từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính sang Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Ngày 20 tháng 10 năm 2025, Quỹ VCAMFI giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên sau khi chuyển đổi Ngân hàng Giám sát
 - + Giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30/09/2025: Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính
 - + Giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 31/12/2025: Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMFI đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMFI: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ và mua lại Chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:

 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 1.879.423,02 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị giao dịch là 21.820.040.933 VNĐ
 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại trong kỳ là 4.244.712,32 chứng chỉ Quỹ, với tổng giá trị giao dịch là 49.985.083.126 VNĐ

- f) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Quỹ VCAMFI không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng Giám sát:*

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025
Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến hiện tại
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/12/2025)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	184.421.921	10,59%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	194.008.065	11,14%
3	Phí giám sát quỹ	85.037.097	4,88%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	158.400.000	9,09%

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (trước đây là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính) và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2025.
- Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ VCAMFI, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Trước đây là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính), đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMFI, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý

theo đúng quy định của pháp luật;

- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc



PHAM PHO HOP